



CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 49 + 50

Ngày 15 tháng 02 năm 2020

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

02-01-2020- Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND về mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

19-12-2019- Quyết định số 5342/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

10

- 25-12-2019- Quyết định số 5395/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện. 20
- 28-12-2019- Chỉ thị số 10/CT-UBND về chăm lo Tết Canh Tý 2020. 52
- 31-12-2019- Chỉ thị số 11/CT-UBND về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020. 62
- 02-01-2020- Chỉ thị số 01/CT-UBND về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. 71

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- 02-01-2020- Quyết định số 05/QĐ-UBND công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2019. 80

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, 02 háng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2020 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố ý kiến về mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng, tài nguyên biển năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình 7160TTr-STC-QLG ngày 20 tháng 11 năm 2019; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 6749/STP-

VB ngày 19 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quyết định này quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép hoặc Quyết định cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 51/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, gồm:

- a) Giao khu vực biển để thăm dò, khai thác dầu khí;
- b) Giao khu vực biển để khai thác thủy sản, cho thuê mặt nước để nuôi trồng thủy sản;
- c) Giao khu vực biển để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao khu vực biển, khai thác sử dụng tài nguyên biển theo quy định.
2. Cơ quan quản lý nhà nước, cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển

1. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển một (01) năm (đồng) = diện tích khu vực biển được giao (ha) nhân (x) mức thu tiền sử dụng một hecta (ha) khu vực biển một (01) năm (đồng/ha/năm).

Trong đó:

a) Diện tích khu vực biển được giao: áp dụng theo quy định tại Điều 4 Thông tư Liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển (sau đây gọi tắt là Thông tư Liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT).

b) Mức thu tiền sử dụng một hecta (ha) khu vực biển một (01) năm: được áp dụng tùy theo nhóm sử dụng khu vực biển như sau:

Nhóm	Mục đích sử dụng khu vực biển	Đơn giá (đồng/ha/năm)
1	Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu	3.000.000
2	Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện	4.000.000
3	Sử dụng khu vực biển để xây dựng các công trình nổi, ngầm, đảo nhân tạo, công trình xây dựng dân dụng trên biển, các hoạt động lấn biển	5.000.000
4	Sử dụng khu vực biển để làm vùng nước cảng biển, cảng nổi, cảng dầu khí và các cảng, bến khác (gồm: vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyên tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch; vùng để xây dựng luồng cảng biển và các công trình phụ trợ khác), vùng nước phục vụ hoạt động cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, xây dựng cảng cá, bến cá; vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí, đón trả khách, khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; thăm dò, khai thác khoáng sản, khai thác nước biển làm mát cho các nhà máy; trục vớt hiện vật, khảo cổ.	6.000.000
5	Sử dụng khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét.	7.500.000
6	Các hoạt động sử dụng khu vực biển khác.	3.000.000

c) Ghi chú: Khi Nhà nước điều chỉnh khung giá tính tiền sử dụng khu vực biển thì đơn giá tính tiền sử dụng khu vực biển hoạt động đổ thải bùn nạo vét (nhóm 5) cũng được điều chỉnh và được xác định ở mức cao nhất trong các khung giá tính tiền sử dụng khu vực biển khi điều chỉnh.

2. Đối với những hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển chưa quy định mức thu cụ thể theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập Hội đồng do lãnh đạo Sở Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng và các thành viên là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan để tổ chức xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối với dự án thuộc thẩm quyền

giao của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Trong một số trường hợp đặc biệt, tùy theo điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể, đặc điểm, tính chất của hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ quyết định mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo thẩm quyền giao khu vực biển đối với một số hoạt động cao hơn hoặc thấp hơn mức quy định tại Khoản 1 Điều này sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

Điều 4. Phương thức thu và xác định tiền sử dụng khu vực biển

1. Tiền sử dụng khu vực biển được tính từ thời điểm quyết định giao khu vực biển của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành.

2. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển được lựa chọn hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển hàng năm hoặc trả tiền sử dụng khu vực biển một lần cho cả thời hạn được giao khu vực biển. Hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển và số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp tương ứng với từng hình thức được ghi cụ thể trên quyết định giao khu vực biển của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền theo đề xuất của tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ xin giao khu vực biển theo quy định.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển hàng năm được quy định như sau:

a) Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp hàng năm được xác định bằng diện tích khu vực biển được giao quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định này nhân (x) với mức thu tiền sử dụng khu vực biển quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định này;

b) Mức thu tiền sử dụng khu vực biển trong trường hợp này được ổn định 05 (năm) năm tính từ thời điểm có quyết định giao khu vực biển của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức trả tiền sử dụng khu vực biển một lần cho cả thời hạn giao khu vực biển được quy định như sau:

a) Số tiền sử dụng khu vực biển phải nộp được xác định bằng diện tích được giao quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định này nhân (x) với mức thu tiền sử dụng khu vực biển do cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển quyết định nhân (x) với thời hạn giao khu vực biển;

b) Tổ chức, cá nhân trong trường hợp này được ổn định mức thu tiền cho cả thời

hạn được giao khu vực biển.

5. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để đổ thải bùn nạo vét theo quy định tại nhóm 5 Điểm b Khoản 1 Điều 3 Quyết định này phải nộp toàn bộ số tiền sử dụng khu vực biển một lần tương ứng với thời hạn sử dụng khu vực biển là 30 (ba mươi) năm và được ghi tại quyết định giao khu vực biển của cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và người sử dụng khu vực biển

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành hàng năm mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển cụ thể trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền giao của Thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến về mức thu tiền sử dụng khu vực biển theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường nằm trên địa bàn địa giới hành chính của Thành phố.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì xác định địa điểm, tọa độ, ranh giới, diện tích khu vực biển; phân nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển để tính tiền sử dụng khu vực biển phải nộp đối với trường hợp thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Ủy ban nhân dân Thành phố; trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành quyết định giao khu vực biển;

b) Sử dụng kinh phí chi cho nhiệm vụ giao khu vực biển đúng quy định của pháp luật.

3. Cục Thuế Thành phố có trách nhiệm:

a) Xác định và thông báo số tiền sử dụng khu vực biển đối với từng dự án cụ thể mà tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển phải nộp theo quy định tại Quyết định này;

b) Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực

biển vào ngân sách nhà nước theo đúng thời gian quy định;

c) Giải quyết vướng mắc liên quan đến thủ tục thu nộp và hoàn trả tiền sử dụng khu vực biển;

d) Cung cấp thông tin về tình hình thu nộp tiền sử dụng khu vực biển cho Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi;

đ) Hàng năm tổng hợp số liệu về thu tiền sử dụng khu vực biển tại Thành phố để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Tổng cục Thuế và Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

4. Cơ quan kho bạc nhà nước có trách nhiệm:

a) Thu đủ số tiền sử dụng khu vực biển vào Kho bạc Nhà nước theo thông báo nộp tiền sử dụng khu vực biển của cơ quan thuế;

b) Không được chuyển việc thu tiền sang ngày hôm sau khi đã nhận đủ thủ tục nộp tiền của người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính;

c) Không được từ chối thu khi tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển trong giờ làm việc và đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định cụ thể vị trí, diện tích sử dụng khu vực biển.

6. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nộp tiền sử dụng khu vực biển:

a) Nộp tiền sử dụng khu vực biển theo đúng phương thức và thời hạn theo Thông báo của cơ quan thuế;

b) Quá thời hạn nộp tiền sử dụng khu vực biển theo Thông báo của cơ quan thuế mà không nộp đủ tiền sử dụng khu vực biển thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 7 Thông tư Liên tịch số 198/2015/TTLT-BTC-BTNMT.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ phản ánh kịp thời cho Sở Tài chính để nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2020

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 Quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biển đối với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (nếu có), giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan xác định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5342/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành
pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, được quy định chi tiết thi hành tại Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 7443/STP-THPL ngày 18 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành

pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở - ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5342/QĐ-UBND

ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Để triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố, qua đó đánh giá thực tiễn thi hành pháp luật và kiến nghị xử lý để góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật và hoàn thiện pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, các cấp chính quyền.

- Phát huy hiệu quả sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật; tạo điều kiện và khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và kinh phí thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Kế hoạch phải được triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn thành phố, xác định trách nhiệm một cách rõ ràng, cụ thể cho từng cấp, ngành, đơn vị.

II. LĨNH VỰC CẦN THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

1. Căn cứ Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và ngân sách thành phố, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2020, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp về thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xác định lĩnh vực trọng tâm, trọng tâm liên ngành (sau đây viết tắt là lĩnh vực trọng tâm liên ngành), bổ sung vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố để đảm bảo việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

2. Các Sở - ban, ngành thành phố căn cứ quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Thông tư số 14/2014/TT-BTP và Kế hoạch của các Bộ, ngành Trung ương về lĩnh vực trọng tâm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành mình, chủ động triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, trong đó có lĩnh vực trọng tâm theo văn bản triển khai, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và tổ chức thực hiện theo dõi trong hệ thống ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo tiến độ và nội dung theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP, tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn, trong đó có lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn Thành phố, đảm bảo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện đồng bộ, toàn diện.

III. NỘI DUNG CẦN THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ

Các nội dung cụ thể cần theo dõi, đánh giá thực hiện theo quy định tại Chương 2 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, trong đó chú trọng, xem xét đánh giá về:

1. Tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của các quy định pháp luật, qua đó kịp thời đề xuất, kiến nghị xử lý những nội dung, quy định chồng chéo, thiếu đồng bộ, không khả thi hoặc những khoảng trống pháp luật.

2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật của các Sở - ban ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3. Tình hình tuân thủ, chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, người có thẩm quyền trong việc tổ chức thi hành pháp luật.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật

Thủ trưởng các Sở - ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện thu thập và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân cung cấp để phục vụ cho việc đánh giá thực trạng tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương mình. Riêng hoạt động thu thập và xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm liên ngành do Sở (ngành) được giao là đơn vị chủ trì thực hiện.

Việc xử lý thông tin thu thập được thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2020

2. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật. Đoàn Kiểm tra do Giám đốc Sở Tư pháp làm Trưởng đoàn với sự tham gia của các Sở - ban, ngành thành phố có liên quan đến nội dung, phạm vi kiểm tra, đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực trọng tâm của năm 2020.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2020

Bên cạnh việc tổ chức kiểm tra đối với lĩnh vực trọng tâm và công tác triển khai theo dõi thi hành pháp luật, tùy theo tình hình và yêu cầu thực tế, Ủy ban nhân dân thành phố sẽ quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành hoặc giao các Sở - ngành tổ chức kiểm tra đối với những lĩnh vực pháp luật thuộc phạm vi quản lý của các Sở - ngành khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập.

3. Điều tra, khảo sát

Sở - ngành được phân công là đơn vị chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 13 Nghị định số

59/2013/NĐ-CP.

Căn cứ yêu cầu về việc thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm, Sở Tư pháp chủ động quyết định tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 59/2013/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động tổ chức hoạt động điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên phạm vi địa bàn quản lý hoặc phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có yêu cầu của Sở (ngành) được giao là đơn vị chủ trì đối với lĩnh vực trọng tâm năm 2020 và của Sở Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2020

4. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật, các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện xử lý theo thẩm quyền, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để kiến nghị các cơ quan Trung ương xử lý theo thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2020

5. Triển khai thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022” trên địa bàn Thành phố theo Kế hoạch số 3110/KH-UBND ngày 11/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố

5.1. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch số 3110/KH-UBND ngày 11/7/2018, các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch.

5.2. Để kịp thời triển khai thi hành pháp luật, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan trong việc tổ chức thi hành pháp luật, tham mưu việc tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố giao Thủ trưởng các Sở - ban, ngành thành phố:

- Chủ động tổ chức triển khai hoặc ban hành kế hoạch triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan đến lĩnh vực, phạm vi quản lý của ngành, đơn vị mình;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thi hành

các Bộ luật, Luật liên quan lĩnh vực, phạm vi quản lý của ngành mình và có liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức khác ngoài hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước trong việc thi hành, phối hợp thi hành các Bộ luật, Luật theo chỉ đạo của Chính phủ.

6. Báo cáo về tình hình thi hành pháp luật

6.1. Báo cáo về tình hình thi hành pháp luật của Sở - ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Thủ trưởng Sở-ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trong đó có tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm từng ngành, trong tâm liên ngành, gửi Sở Tư pháp và các Sở (ngành) được giao là đơn vị chủ trì theo dõi.

b) Các Sở-ngành là đơn vị chủ trì, căn cứ thông tin thu thập được, thực tiễn quản lý của ngành và báo cáo của Ủy ban nhân dân quận-huyện, các cơ quan liên quan, tổng hợp thành báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố về tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, trong đó có lĩnh vực trọng tâm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp).

c) Nội dung báo cáo thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BTP ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và triển khai, hướng dẫn của Sở Tư pháp (nếu có).

Thời hạn báo cáo: Thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và hướng dẫn của Sở Tư pháp.

6.2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện “*Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 - 2022*”

Thủ trưởng các Sở - ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ khoản 5 Mục IV Kế hoạch này và căn cứ nội dung được phân công thực hiện trong Kế hoạch số 3110/KH-UBND, báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép vào Báo cáo về tình hình thi hành pháp luật của đơn vị mình.

6.3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố

Trên cơ sở kết quả thông tin thu thập được thông qua hoạt động kiểm tra của Đoàn Kiểm tra liên ngành, báo cáo của các Sở - ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Sở Tư pháp tổng hợp xây dựng Báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố năm 2020 trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo

Bộ Tư pháp theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng Sở - ban, ngành thành phố

1.1. Chủ động xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 của đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó bảo đảm thực hiện việc triển khai theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm theo xác định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

1.2. Xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình quản lý, gửi về Sở (ngành) được giao chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm năm 2020 và Sở Tư pháp đúng thời hạn, đảm bảo đầy đủ về nội dung theo yêu cầu nêu tại khoản 6 Mục IV của Kế hoạch này.

1.3. Phối hợp thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của Sở (ngành) được giao chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm năm 2020, Đoàn Kiểm tra liên ngành và đề nghị của Sở Tư pháp.

1.4. Các Sở - ngành được giao chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động theo Kế hoạch số 3110/KH-UBND chủ động triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện

2.1. Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 của địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, trong đó lưu ý việc triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố và bảo đảm các điều kiện cho việc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

2.2. Xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn quận - huyện, trong đó có lĩnh vực trọng tâm, gửi về Sở-ngành được giao chủ trì đối với lĩnh vực trọng tâm năm 2020 và Sở Tư pháp đúng thời hạn, đảm bảo đầy đủ về nội dung theo yêu cầu nêu tại khoản 6 Mục IV của Kế hoạch này.

2.3. Phối hợp thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo yêu cầu của của Sở-ngành được giao chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm năm 2020, Đoàn Kiểm tra liên ngành và đề nghị của Sở Tư pháp.

3. Giám đốc Sở Tư pháp

3.1. Chủ trì, tổ chức thực hiện Kế hoạch này và hướng dẫn, đôn đốc các Sở - ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện, phối hợp thực hiện.

3.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xác định lĩnh vực trọng tâm thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật của năm 2020 theo quy định tại Khoản 1 Mục II của Kế hoạch này.

3.3. Căn cứ tình hình và yêu cầu thực tế, chủ động ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật và Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra liên ngành như nêu tại khoản 2 Mục IV Kế hoạch này.

3.4. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc tổ chức kiểm tra đối với những lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý của các Sở - ban, ngành thành phố khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập (nếu có).

3.5. Chủ trì, triển khai, hướng dẫn và xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thủ trưởng Sở (ngành) được phân công là đơn vị chủ trì thực hiện theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm:

4.1. Đôn đốc các đơn vị liên quan thực hiện trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm và kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật để Sở (ngành) mình tổng hợp theo yêu cầu nêu tại khoản 6 Mục IV của Kế hoạch này.

4.2. Chủ động thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật đối với lĩnh vực trọng tâm; phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện hoạt động kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

4.3. Tổng hợp, xây dựng báo cáo về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố đối với lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành mình, trong đó có lĩnh vực trọng tâm, đảm bảo đầy đủ về nội dung, gửi Sở Tư pháp đúng thời hạn theo yêu cầu nêu tại khoản 6 Mục IV của Kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố, Đoàn Luật sư Thành phố, Hội Luật gia Thành phố cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của Sở Tư pháp và các Sở - ban, ngành thành phố được phân công chủ trì thực hiện theo dõi

đối với lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo các quy định hiện hành có quy định nội dung chi, mức chi cho các hoạt động tương ứng.

Đối với các hoạt động Ủy ban nhân Thành phố giao Sở Tư pháp thực hiện và các hoạt động do Sở Tư pháp chủ trì: sử dụng kinh phí ngoài khoản đã cấp cho Sở Tư pháp để thực hiện nhiệm vụ tham mưu thực hiện công tác thi hành pháp luật.

Đối với các hoạt động thuộc trách nhiệm của các Sở - ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức thực hiện: các cơ quan lập dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện theo quy định.

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn Sở Tư pháp, Sở - ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập dự toán, quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Minh Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5395/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 6374/TTr-SGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-bo-TTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại trụ sở nơi tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

c) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật; không công khai quy trình nội bộ đã hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
Lĩnh vực đường bộ	
1	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
2	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
3	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
4	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

QUY TRÌNH 1**Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công công trình (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (Đối với Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý có sử dụng hệ thống văn bản điện tử liên thông thì chỉ cần bản sao)
03	Bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được phê duyệt theo quy định. Bản vẽ thiết kế bao gồm các thành phần như sau: bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ, cao độ theo hệ tọa độ chuẩn Quốc gia. Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ) *Đối với các công trình có quy mô nhỏ	02	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu

<p>như: gắn đồng hồ nước riêng lẻ của tổ chức, cá nhân, hồ sơ đầu nối thoát nước vào hệ thống chung của tổ chức, cá nhân; Thành phần hồ sơ thiết kế không bao gồm trắc dọc, trắc ngang, tọa độ, cao độ tuyệt đối.</p>		
---	--	--

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, đơn vị	Giờ hành chính	Theo Mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị thành phần hồ sơ theo mục I. - Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện		<ul style="list-style-type: none"> - BM 01 - BM 02 - BM 03 - Theo Mục I 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
					tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,5 ngày làm việc	- Theo Mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định thành phần hồ sơ. - Chuyển giao hồ sơ đến phòng quản lý đô thị.
B3	Phân công xử lý	Phòng quản lý đô thị	0,5 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo Mục I	Phòng quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
B4	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên-thụ lý	03 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình: + Tờ trình của chuyên viên + Dự thảo Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép	- Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, tổng hợp và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu hồ sơ đạt: soạn Tờ trình, dự thảo Văn bản chấp thuận, dự thảo Giấy phép. + Nếu hồ sơ không đạt: dự thảo Văn bản từ chối, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng	1,5 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ ký Tờ trình và ký nháy Giấy phép hoặc ký nháy Văn bản từ chối. - Chuyển trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
				chối cấp phép	quận, huyện duyệt ký.
B6	Duyệt ký	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện	01 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình - Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép	- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét hồ sơ ký duyệt Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,5 ngày làm việc	Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép	- Lấy số, vào sổ, đóng dấu Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	Theo Giấy hẹn	Giấy phép hoặc Văn bản trả lời từ chối cấp phép	- Trả kết quả cho tổ chức, đơn vị. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị Cấp giấy phép thi công công trình

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị Cấp giấy phép thi công công trình
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(..2..)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG ĐƯỜNG NGANG
(TẠI ..3..)**

Kính gửi: (..4..)

Căn cứ Giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp) đường ngang tại....(3)....., số
ngày tháng năm của (4)..... cấp cho(2)...

(...2...) đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;
(nêu rõ lý do đề nghị gia hạn).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- (...5...)

(...2...) cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép
và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ GIA HẠN**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu:

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).*
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình.*
- (3) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt.*
- (4) Tên cơ quan đã cấp giấy phép.*
- (5) Các văn bản, bản vẽ liên quan (nếu có)./.*

QUY TRÌNH 2**Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình
thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu (theo mẫu);	01	Bản chính
02	<p>Bản thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được phê duyệt theo quy định. Bản vẽ thiết kế bao gồm các thành phần như sau: bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ, cao độ theo hệ tọa độ chuẩn Quốc gia. Các bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ);</p> <p>*Trường hợp công trình xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình đến mép ngoài dải phân cách giữa.</p>	02	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu

03	Trường hợp hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu
----	--	----	--

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, đơn vị	Giờ hành chính	Theo Mục I	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị thành phần hồ sơ theo mục I. - Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện		<ul style="list-style-type: none"> - BM 01 - BM 02 - BM 03 - Theo Mục I 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo Mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định thành phần hồ sơ. - Chuyển giao hồ sơ đến phòng quản lý đô thị.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Phòng quản lý đô thị	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo Mục I	Phòng quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
B4	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên-thụ lý	07 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình: + Tờ trình của chuyên viên + Dự thảo Văn bản chấp thuận, dự thảo Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, tổng hợp và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu hồ sơ đạt: soạn Tờ trình, dự thảo Văn bản chấp thuận, dự thảo Giấy phép. + Nếu hồ sơ không đạt: dự thảo Văn bản từ chối, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng	01 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo Văn bản chấp thuận, dự thảo Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ ký Tờ trình và ký nháy Văn bản chấp thuận, ký nháy Giấy phép hoặc ký nháy Văn bản từ chối. - Chuyển trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện duyệt ký.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B6	Duyệt ký	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện	01 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình - Văn bản chấp thuận, Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét hồ sơ ký duyệt Văn bản chấp thuận, Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,5 ngày làm việc	Văn bản chấp thuận, Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Lấy số, vào sổ, đóng dấu Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	Theo Giấy hẹn	Văn bản chấp thuận, Giấy phép hoặc Văn bản từ chối	- Trả kết quả cho tổ chức, đơn vị. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu
5	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI
CẤP PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI CẤP
PHÉP THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM
VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công ...(3)...

Kính gửi:(4).....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số .../2018/QĐ-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số

09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

- Căn cứ (...5..).

- (...2....) đề nghị được Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...)

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận. Đồng thời (...2...) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Thông tin các đơn vị liên quan:

Thông tin các đơn vị liên quan:

- Công ty tư vấn giám sát: ...(11)...; họ và tên giám sát trưởng ...; số điện thoại liên lạc: ...(12)...

- Công ty thi công: ...(13)...; họ và tên chỉ huy trưởng công trình:...; số điện thoại liên lạc: ...(14).../.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

-

- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép,; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của Quốc lộ 1, Quận 12”.
- (4) Tên cơ quan cấp phép thi công (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện);
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường/quốc lộ, thuộc địa bàn quận/huyện nào.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nêu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công.
- (11) Tên đơn vị tư vấn giám sát
- (12) Số điện thoại bàn của công ty và điện thoại di động của giám sát trưởng.
- (13) Tên đơn vị thi công
- (14) Số điện thoại bàn của công ty và điện thoại di động của chỉ huy trưởng./.

QUY TRÌNH 3**Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu****trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình (theo mẫu)	01	Bản chính
02	Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang, vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình, thể hiện đầy đủ tọa độ (theo hệ VN 2000), cao độ (theo mốc cao độ Hòn Dấu). Bản vẽ phải thể hiện đầy đủ vị trí các công trình hiện hữu nằm trong khu vực xây dựng công trình và khu vực ảnh hưởng bởi việc xây dựng công trình có xác nhận của đơn vị quản lý công trình ngầm hiện hữu, trong đó thành phần hồ sơ đính kèm theo các tập tin định dạng *.dwg và *.pdf hoặc tương tự nhằm phục vụ cập nhật dữ liệu (các tập tin không bắt buộc phải có trong thành phần hồ sơ) *Trường hợp công trình xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến mặt đất, từ công trình đến mép ngoài dải phân cách giữa.	01	Bản chính
03	Trường hợp hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.	01	Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, đơn vị	Giờ hành chính	- Theo Mục I	- Chuẩn bị thành phần hồ sơ theo mục I. - Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện		- BM 01 - BM 02 - BM 03 - Theo Mục I	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban	0,25 ngày làm	- Theo Mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định thành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		nhân dân quận, huyện	việc (02 giờ)		phần hồ sơ. - Chuyển giao hồ sơ đến phòng quản lý đô thị.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Phòng quản lý đô thị	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	- Theo Mục I	Phòng quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
B4	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên-thụ lý	4,5 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình: + Tờ trình của chuyên viên + Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	- Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, tổng hợp và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu hồ sơ đạt: soạn Tờ trình, dự thảo Văn bản chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đạt: dự thảo Văn bản từ chối, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	- Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ ký Tờ trình và ký nháy Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện duyệt ký.
B6	Duyệt ký	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận,	01 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình - Văn bản	- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét hồ sơ ký duyệt Văn bản

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
		huyện		chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	chấp thuận, 2 hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,5 ngày làm việc	Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	- Lấy số, vào sổ, đóng dấu Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	Theo Giấy hẹn	Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	- Trả kết quả cho tổ chức, đơn vị. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4.	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4.	BM 04	Đơn đề nghị Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu
5.	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO
VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014
của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ ĐẦU TƯ (2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...

V/v: đề nghị chấp thuận xây
dựng công trình(3)

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- (....5.....)
- (....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (....6....) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (....7.....).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (....6....);
- Bản sao (....8....) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (....6....) do (....9....) thực hiện.
- (....10....)

- (.....2.....) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Công văn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh”
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện)
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình.
- (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua đường (nếu có).
- (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
- (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
- (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

QUY TRÌNH 4

**Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu
trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5395/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
01	Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (theo mẫu);	01	Bản chính

II. NỘI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, đơn vị	Giờ hành chính	Theo Mục I	- Chuẩn bị thành phần hồ sơ theo mục I. - Nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo Mục I	- Tiếp nhận hồ sơ theo quy định thành phần hồ sơ. - Chuyển giao hồ sơ đến phòng quản lý đô thị.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Phòng quản lý đô thị	0,25 ngày làm việc (02 giờ)	Theo Mục I	Phòng quản lý đô thị tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận một cửa và phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
B4	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên-thụ lý	2,5 ngày làm việc	- Theo Mục I - Hồ sơ trình: + Tờ trình của chuyên viên + Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ	- Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, tổng hợp và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: + Nếu hồ sơ đạt: soạn Tờ trình, dự thảo Văn bản chấp thuận. + Nếu hồ sơ không đạt: dự thảo Văn bản từ chối, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo Phòng xem xét.

				chối	
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Mục I - Hồ sơ trình - Dự thảo Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ ký Tờ trình và ký nháy Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện duyệt ký.
B6	Duyệt ký	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Theo Mục I - Hồ sơ trình - Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối 	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện xem xét hồ sơ ký duyệt Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B7	Ban hành văn bản	Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện	0,5 ngày làm việc	Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy số, vào sổ, đóng dấu Giấy phép hoặc Văn bản từ chối. - Chuyển hồ sơ cho Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện.
B8	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận một cửa - Ủy ban nhân dân quận, huyện	Theo Giấy hẹn	Văn bản chấp thuận hoặc Văn bản từ chối	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, đơn vị. - Thống kê, theo dõi lưu trữ hồ sơ theo quy định.

IV. BIỂU MẪU

Các biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc:

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Mẫu Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4.	BM 04	Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu
5.	//	Các hồ sơ khác theo văn bản pháp quy hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 Sửa đổi, bổ sung

một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHỦ ĐẦU TƯ (2) Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 201...
V/v đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình
.....(3)

Kính gửi: (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Quy định về xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- (...5...);
- (...2...) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình;
- (...6...);
- (...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được gia hạn xây dựng trong

thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

(...2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có)
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tên đường, địa điểm; ví dụ “Gia hạn xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường Điện Biên Phủ, thuộc địa bàn quận Bình Thạnh”
- (4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện)
- (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình của cấp có thẩm quyền.
- (6) Các tài liệu khác nếu (...2....) thấy cần thiết./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2019

CHỈ THỊ
Về chăm lo Tết Canh Tý 2020

Năm 2020 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của thành phố nhiệm kỳ 2016-2020; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X, chuẩn bị Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025. Để chuẩn bị chu đáo công tác chăm lo Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 với tinh thần “Thành phố Hồ Chí Minh - thành phố sạch, thành phố văn hóa mừng Xuân Canh Tý, mừng Đảng 90 năm” và phương châm “đoàn kết, vui tươi, phấn khởi, an toàn và tiết kiệm, bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui Tết, đón Xuân” gắn với nỗ lực thực hiện hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ ngay từ những tháng đầu năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố khẩn trương tập trung thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 1581-CV/TU ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Thành ủy về chăm lo nhân dân dịp Tết Nguyên đán Canh Tý - năm 2020 như sau:

1. Hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ 2015 - 2020, hướng đến Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI; tổ chức chăm lo chu đáo đời sống vật chất, tinh thần nhân dân, đảm bảo Tết đến với mọi nhà, mọi người.

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố:

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, phấn đấu ngay từ đầu năm để thi đua hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội năm 2020, cả nhiệm kỳ 2015 - 2020.

+ Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý và tổ chức các hoạt động vui Xuân đón Tết trong nội bộ cơ quan, đơn vị; không tổ chức các đoàn đi thăm, chúc Tết lãnh đạo các cấp; thực hiện chủ trương nghiêm cấm tặng quà Tết cho cấp trên dưới mọi hình thức; không sử dụng kinh phí, phýõng tiện, tài sản công vào các hoạt động mang tính cá nhân, trái quy ðịnh trong dịp Tết.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động gặp gỡ, thăm hỏi, tặng quà, chăm lo Tết phù hợp theo ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách với phương châm “lấy sức dân chăm lo cho dân” một cách hiệu quả, thiết thực, có ý nghĩa; thực hiện tốt các chính sách ðảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội cho người dân; tổ chức chăm lo chu ðáo đời sống vật chất tinh thần người lao ðộng; chi trả lương, thưởng sớm ðể người lao ðộng chủ ðộng mua sắm Tết; phối hợp các ðoàn thể ở địa phương quan tâm, chăm lo, tổ chức thăm hỏi các ðối tượng chính sách, gia ðình khó khăn, ðảm bảo mọi người, mọi nhà ðều có Tết ðầm ấm, vui vẻ.

+ Tập trung kiểm tra, ðôn ðốc các doanh nghiệp sản xuất, thương mại trên địa bàn chủ ðộng xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh phục vụ Tết, thúc ðẩy lưu thông, có biện pháp ðảm ðủ nguồn hàng, nhất là các mặt hàng tiêu ðùng thiết yếu ðáp ứng nhu cầu của nhân dân trước, trong và sau Tết; không ðể xảy ra tình trạng thiếu hàng, ðẩy giá, ảnh hưởng ðến đời sống người dân.

+ Từ nay cho ðến Tết các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai Nghị quyết của Thành ủy, Nghị quyết của Hội ðồng nhân dân thành phố, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, dành nhiều thời gian đi cơ sở, nắm chắc hoạt ðộng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ðể kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ; hạn chế đi công tác, tham quan, học tập ở nước ngoài, các trường hợp ðặc biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết ðịnh từng trường hợp cụ thể.

b) Sở Lao ðộng - Thương binh và Xã hội phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ðoàn thể thành phố thực hiện kịp thời, ðầy ðủ các chế ðộ, chính sách của ðảng và Nhà nước ðối với người có công với cách mạng, người nghèo và các ðối tượng chính sách khác trước Tết; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho thương binh, bệnh binh, gia ðình liệt sĩ, gia ðình có công, cán bộ lão thành cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị lực lượng vũ trang trực Tết, các ðối tượng xã hội; giúp ðỡ các ðối tượng có

hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, các hộ dân đã di dời, bàn giao mặt bằng tại các dự án có hoàn cảnh khó khăn. Việc tổ chức các đoàn đi thăm phải gọn nhẹ, tránh phô trương hình thức gây phiền hà cho các đơn vị và gia đình chính sách.

c) Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao; Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố tăng cường, giám sát và nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp thuộc địa bàn, kế hoạch trả lương, tiền thưởng và các khoản trợ cấp, hỗ trợ cho công nhân, người lao động; đảm bảo chu đáo, đầy đủ và kịp thời; hỗ trợ kịp thời những doanh nghiệp gặp khó khăn không có khả năng chi trả lương và tiền thưởng Tết cho công nhân; không để xảy ra tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cơ quan Đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo phía Nam, Thành Đoàn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức chăm lo cho học sinh, sinh viên không có điều kiện về quê ăn Tết; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện việc giảng dạy, học tập nghiêm túc trong những ngày cận Tết và những ngày đầu năm mới sau khi nghỉ Tết.

2. Chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, phong phú, đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi sát diễn biến cung cầu và giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, đặc biệt đối với những hàng hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng Tết của người dân, đặc biệt là mặt hàng thịt heo; không để xảy ra tình trạng găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý giá, thuế, phí, lệ phí trên địa bàn, đặc biệt đối với những hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu và giá giữ xe; xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi vi phạm.

b) Sở Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện theo dõi, dự báo sớm nguồn cung, nhu cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu để chủ động chuẩn bị nguồn hàng hóa dồi dào, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, giá cả ổn định đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân; không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm

hàng, gián đoạn nguồn hàng hoặc tồn ứ hàng hóa sau Tết. Thực hiện các biện pháp bình ổn thị trường, bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu dịp Tết; hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp sản xuất, phân phối hàng thiết yếu phục vụ Tết với các tổ chức tín dụng để tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi, dự trữ hàng hóa bình ổn thị trường dịp trước, trong và sau Tết.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường công tác bình ổn giá cả và cung cầu thịt heo trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

Tiếp tục triển khai các hoạt động thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đôn đốc các doanh nghiệp triển khai các hoạt động xúc tiến thýõng mại nội địa, các chýõng trình kích cầu tiêu dùng, có chính sách hỗ trợ, ưu tiên và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Chýõng trình bình ổn mở rộng mạng lưới phân phối hàng hoá đến khu vực đông dân cý, khu công nghiệp, các huyện ngoại thành,...nhằm tăng khả năng tiếp cận hàng bình ổn cho các đối tượng khó khăn, các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đẩy mạnh công tác chống buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, kiểm tra vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Các doanh nghiệp trực thuộc thành phố chú trọng đạo đức kinh doanh, chủ động rà soát, đánh giá cung cầu theo giai đoạn, nâng cao chất lượng hàng hóa, đa dạng mẫu mã, giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng; tăng cường bán hàng lưu động phục vụ nhân dân vùng ven, ngoại thành, công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, sinh viên ở các ký túc xá, các khu dân cư thu nhập thấp.

d) Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trýõc trong và sau Tết, có biện pháp quản lý chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm các lễ hội, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm.

đ) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh các biện pháp phòng chống bệnh dịch tả heo Châu Phi; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an toàn trong giết mổ, vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm; tăng cường công tác kiểm

dịch đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sản phẩm gia súc, gia cầm và thủy sản nuôi, bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu; thực hiện chýõng trình dán tem truy xuất nguồn gốc rau, củ, quả; có biện pháp hỗ trợ bà con nông dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh có đýợc một cái Tết cổ truyền sung túc, đầy đủ và có biện pháp tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu về tình hình dịch bệnh.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố chỉ đạo hệ thống các ngân hàng thương mại hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh phục vụ Tết; chuẩn bị đủ lượng tiền mặt (về số lượng và cơ cấu mệnh giá) để đáp ứng nhu cầu chi trả trong dịp Lễ, Tết; chỉ đạo hệ thống Ngân hàng thương mại xây dựng kế hoạch triển khai và dự phòng các vấn đề về tiếp quỹ ATM, về sự cố kỹ thuật để đảm bảo hệ thống ATM hoạt động thông suốt, liên tục, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu rút tiền của nhân dân, đặc biệt cho lực lượng công nhân, người lao động làm việc tại các khu chế xuất, khu công nghiệp.

g) Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường tuyên truyền vận động bà con tiểu thương kinh doanh trên địa bàn thực hiện văn minh thương mại, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; bán hàng bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm; không mua bán hàng gian, hàng giả. Tổ chức kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bình ổn thị trường; các quy định pháp luật về thương mại.

3. Thực hiện tốt chủ đề năm “đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”, triển khai hiệu quả tháng “Thành phố sạch - Thành phố văn hóa mừng Xuân Canh Tý, mừng Đảng 90 năm”. Tổ chức chu đáo, an toàn các lễ hội Xuân, các hoạt động thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí gắn với tuyên truyền chính trị; không tổ chức các lễ, hội quá sớm trước Tết hoặc kéo dài nhiều ngày sau Tết, xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính.

a) Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn, Ủy ban nhân dân các quận - huyện đẩy mạnh xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ Tết; tổ chức chu đáo, an toàn, tiết kiệm, đúng quy định các lễ hội Xuân, các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí gắn với hoạt động Tết, trong đó, chú trọng tổ chức các hoạt động trên

địa bàn ngoại thành, nông thôn; không tổ chức các lễ, hội quá sớm trước Tết hoặc kéo dài sau Tết.

b) Việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội vui chơi mừng năm mới, tổng kết năm, đón nhận các phần thưởng thi đua, các lễ kỷ niệm ngày truyền thống của ngành, quận, huyện và kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3/2/1930 - 3/2/2020) thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, lành mạnh, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hoá của dân tộc, với thuần phong, mỹ tục.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến văn bản quy định về hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hoá, quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội. Các hoạt động văn hóa công cộng phải thực hiện đúng theo quy định, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các biểu hiện tiêu cực, lợi dụng lễ hội để hoạt động mê tín dị đoan, thu lợi bất chính. Tại các di tích, các nơi thờ tự, thực hành tín ngưỡng, cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, thông tin về các giá trị lịch sử văn hóa của di tích, ý nghĩa của lễ hội; quản lý hàng quán, bãi đỗ xe, giữ gìn vệ sinh, môi trường tại các khu du lịch, điểm du lịch và khu vực lễ hội.

c) Các bảo tàng, Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa trưng bày chuyên đề về bản sắc văn hóa dân tộc, về Đảng, Bác Hồ, về sự nghiệp đấu tranh cách mạng và những thành tựu đổi mới đất nước, của thành phố Hồ Chí Minh.

d) Sở Du lịch phối hợp Công an thành phố, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thực hiện các sự kiện du lịch, chương trình du lịch kết hợp mua sắm phục vụ cho người dân và du khách phù hợp với văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của người Việt Nam, lưu ý đẩy mạnh các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho người dân, du khách tại các khu vực tổ chức sự kiện, khu vui chơi giải trí, các khu vực trung tâm.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”, tiến hành tổng vệ sinh

trước Tết, thu gom xử lý các loại rác thải, nạo vét khơi thông cống rãnh, chăm sóc cây xanh, làm sạch môi trường ở các đường phố, khu vực công cộng, công sở, khu dân cư, hộ gia đình tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp (riêng các khu vực tổ chức hội chợ hoa xuân, chợ hoa, tổ chức sự kiện đông người phải đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng trước giờ giao thừa); tổ chức trang trí hoa, bố trí cây xanh, hoa kiểng tại các trục đường trung tâm thành phố, các khu vui chơi giải trí; kiểm tra, xử lý tình trạng xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng lề đường, hành lang bảo vệ đường bộ, đường điện, bờ sông, đảm bảo trật tự mỹ quan đô thị.

e) Sở Ngoại vụ phối hợp Ủy ban về Người Việt Nam ở nước ngoài thành phố, hỗ trợ các thủ tục và tạo mọi điều kiện thuận lợi để kiều bào về quê vui Tết; phối hợp Sở Du lịch, Công an thành phố để giải quyết nhanh, kịp thời các phản ánh của du khách trong những ngày Tết. Tổ chức chu đáo buổi gặp gỡ giữa lãnh đạo thành phố với Lãnh sự đoàn, bà con kiều bào về quê vui Tết.

g) Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các báo đài thành phố tăng cường thông tin, phản ánh không khí vui Xuân, đón Tết của nhân dân; tiếp tục thông tin, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

h) Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các báo đài thành phố tăng cường thông tin, phản ánh không khí vui Xuân, đón Tết của nhân dân; tiếp tục thông tin, tuyên truyền để nhân dân hiểu rõ và đồng thuận trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tăng cường thông tin, tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động, tích cực tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp Tết. Thông tin đầy đủ và chính xác về tình hình tài chính, tiền tệ, chống tiền giả, rửa tiền; thị trường giá cả; công tác chống sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng pháo trái phép; phòng, chống cháy, nổ; các hoạt động triển khai chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với những gia đình chính sách, người thu nhập thấp, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

4. Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đáp ứng đầy đủ nhu cầu đi lại cho nhân dân từ thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành

trước Tết và từ các tỉnh, thành về thành phố Hồ Chí Minh sau Tết

a) Công an thành phố, các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 138, Ủy ban nhân dân các quận, huyện bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cho nhân dân vui Tết; thường xuyên tuần tra, kiểm soát các địa bàn trọng yếu; các mục tiêu trọng điểm, các địa điểm vui chơi giải trí, những nơi tập trung đông người; triển khai các giải pháp quyết liệt, kể cả các giải pháp tình thế đặc biệt nhằm hạn chế ùn tắc giao thông, đảm bảo an toàn, kiểm chế tai nạn giao thông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn mọi hành vi sản xuất, buôn lậu, vận chuyển, tiêu thụ và sử dụng pháo nổ các loại, không để xảy ra đốt pháo nổ, các vụ trọng án trong những ngày Tết; triệt phá các ổ nhóm buôn lậu, buôn bán, sản xuất hàng giả, buôn bán sử dụng ma túy, tệ nạn cờ bạc, số đề, mại dâm, mê tín dị đoan, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy tại nơi có nguy cơ cháy nổ cao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra các điểm cháy phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

b) Bộ Tư lệnh thành phố phối hợp Công an thành phố, Bộ đội Biên phòng thành phố tổ chức tuần tra canh gác, bảo vệ các mục tiêu quan trọng và kiểm tra công tác quản lý các loại vũ khí, vật liệu nổ trong cơ quan, doanh nghiệp; chỉ đạo tổ chức bắn pháo hoa phục vụ nhân dân thành phố trong đêm giao thừa, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và vũ khí trang bị.

c) Ban Tiếp công dân thành phố phối hợp Công an thành phố có kế hoạch tiếp công dân phù hợp, không để công dân khiếu nại, tụ tập tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn thành phố trong những ngày Tết.

d) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ phương tiện vận chuyển (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không), nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo thuận lợi và an toàn, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành trước Tết và từ các tỉnh, thành về Thành phố Hồ Chí Minh sau Tết; tăng cường vận tải hành khách công cộng thân thiện, thuận lợi và đảm bảo đúng giờ để giảm áp lực xe cá nhân; xử lý nghiêm các hành vi chèn ép khách, đầu cơ vé, tăng giá vé bất hợp lý.

Phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị có liên quan chỉnh trang sạch đẹp tại các vị trí khu vực nhà ga, cảng, bến thủy nội địa, bến xe, cảng hàng

không, sắp xếp các vị trí cung cấp thông tin để hành khách chủ động trong việc lựa chọn chuyến đi; yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải chủ động bán vé trước cho hành khách bằng nhiều hình thức và ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho người dân có nhu cầu mua vé; đồng thời phối hợp Công an thành phố có biện pháp chống việc đầu cơ, buôn bán vé gây mất trật tự xã hội.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, nhắc nhở các chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện nghiêm quy định về an toàn lao động và bảo vệ môi trường, có phýỡng án tổ chức giao thông, hoàn trả mặt đýờng, bảo đảm cho phýỡng tiện lýu thông an toàn, không gây ùn tắc giao thông do việc thi công công trình, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của nhân dân, đặc biệt là các công trình vừa thi công vừa khai thác.

đ) Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở y tế bảo đảm bố trí đội ngũ y bác sĩ trực tết, đủ thuốc, trang thiết bị để xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu tai nạn giao thông, ngộ độc, sinh đẻ trong những ngày Tết, không được từ chối hoặc để chậm trễ trong các trường hợp cấp cứu. Tăng cường công tác phòng, chống bệnh dịch, nhất là các loại bệnh có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông - Xuân, dịp Tết Nguyên đán, mùa lễ hội.

e) Sở Thông tin và Truyền thông, Tổng Công ty Điện lực thành phố, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn đảm bảo cung cấp ổn định và liên tục điện, nước, internet, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trong suốt thời gian Tết.

5. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính; tập trung giải quyết các công việc tồn đọng trước Tết, không để người dân, doanh nghiệp chờ đợi

a) Các đõn vị tổ chức chủ động rà soát, giải quyết dứt điểm những công việc còn tồn đọng, kiểm tra chặt chẽ việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức, ngýời lao động trực trong dịp Tết, đặc biệt là các cõ quan, đõn vị có trách nhiệm giải quyết công việc của ngýời dân, doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý các tình huống phát sinh không để công việc ùn tắc, trì trệ.

Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, kỷ luật lao động; không tổ chức du xuân, liên hoan sa đà, lãng phí, ảnh hưởng đến hiệu quả công việc. Cán bộ, công chức không đi lễ hội trong giờ hành chính, không sử dụng xe công đi lễ hội, trừ trường hợp thực thi nhiệm vụ.

b) Sở Nội vụ tăng cường thanh tra công vụ, kiểm tra giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ công chức, người lao động các cơ quan hành chính nhà nước trong những

ngày cận Tết và sau khi nghỉ Tết; xử lý hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị lơ là công việc, thiếu giám sát giờ giấc, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, người lao động.

c) Ngay khi hết thời gian nghỉ Tết, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố phải nhanh chóng đưa các hoạt động sản xuất kinh doanh, công việc, học tập... trở lại bình thường. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có kế hoạch đảm bảo ổn định thị trường lao động sau Tết. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, các báo của thành phố tập trung thông tin tình hình khai trương hoạt động của các doanh nghiệp; tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công chức, người lao động những ngày sau Tết.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp nhà nước thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gửi Ủy ban nhân dân thành phố (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) trước ngày 05 tháng 01 năm 2020./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020

Trong thời gian qua, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp thuộc thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án đã tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm của thành phố.

Tuy nhiên, kết quả giải ngân trong thời gian qua chưa đúng quy định, còn tình trạng tập trung ở các tháng cuối năm, đặc biệt là năm 2019, tính đến tháng 12 chỉ giải ngân đạt khoảng 70% kế hoạch vốn. Bên cạnh một số nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng chậm giải ngân vốn đầu tư công là dự kiến nhu cầu vốn chưa sát với khả năng thực tế, chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư; công tác thiết kế thi công, đấu thầu lựa chọn nhà thầu chậm; việc giải phóng mặt bằng chưa được giải quyết dứt điểm, trong đó một số nguyên nhân đã kéo dài từ nhiều năm đến nay vẫn chưa khắc phục xong, thậm chí ngày càng trầm trọng hơn.

Bước vào năm 2020, năm đầu tiên áp dụng các quy định theo Luật Đầu tư công sửa đổi (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020) và Ủy ban nhân dân thành phố sẽ phê duyệt quy trình giải ngân dự án đầu tư công. Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các doanh nghiệp thuộc thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các Nghị định có liên quan:

a) Các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư:

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội và các Nghị định, văn bản liên quan, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Lập danh mục dự án trọng điểm; phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho từng dự án. Kết quả giải ngân của từng dự án được phân công theo dõi là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2020.

- Rà soát tình hình thực hiện từng dự án, từ đó phân nhóm các dự án gặp vướng mắc về thủ tục đầu tư, xây dựng, đấu thầu, nhóm các dự án vướng mắc về thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng, nhóm các dự án gặp vướng mắc về kế hoạch vốn và thủ tục giải ngân để kịp thời giải quyết và tháo gỡ.

- Tăng cường chỉ đạo chủ đầu tư trực thuộc triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và công tác đấu thầu; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm bảo đảm tiến độ thi công công trình.

- Lập hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước thành phố khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối quý hoặc cuối năm.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các dự án, giảm vốn đối với các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp để điều chuyển sang các dự án có tỷ lệ giải ngân cao và có khả năng hoàn thành dứt điểm trong năm.

- Định kỳ hoặc đột xuất phải kiểm tra tình hình thực hiện công tác giải ngân, quyết toán dự án, kịp thời chấn chỉnh các sai sót, xử lý vi phạm nếu có.

- Không yêu cầu nhà thầu ứng trước vốn thực hiện khi chương trình, dự án chưa được quyết định chủ trương đầu tư, chưa được quyết định đầu tư hoặc chưa được bố trí kế hoạch vốn, gây nợ đọng xây dựng cơ bản và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; đồng thời phải tự cân đối nguồn vốn để xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố có biện pháp xử lý đối với các nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết, kiên quyết loại ra các nhà thầu không có năng lực đã vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Chủ động nhập số liệu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công

của các dự án sử dụng vốn ngân sách thành phố trước ngày 05 hàng tháng vào Hệ thống quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư để làm cơ sở đánh giá kết quả giải ngân và xem xét, bố trí kế hoạch vốn các đợt trong năm.

- Phần đầu tỷ lệ giải ngân vốn Trung ương của từng dự án đạt ít nhất từ 90% trở lên. Các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ giải ngân kế hoạch trong 03 tháng liên tiếp thấp hơn so với mức giải ngân trung bình của cả nước thì phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ động tìm kiếm, đề xuất nhà đầu tư và thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa đầu tư trong các ngành, lĩnh vực theo Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Triển khai, hướng dẫn các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư thực hiện quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc hội và các Nghị định, văn bản liên quan.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hồ Chí Minh theo các quy định hiện hành, đảm bảo tính nhất quán khi thực hiện các hoạt động đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp Kho bạc Nhà nước thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả giải ngân phân theo cơ quan chủ quản, chủ đầu tư tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2020, ngày 31 tháng 10 năm 2020, ngày 31 tháng 01 năm 2021.

- Không bố trí vốn cho các dự án chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, không thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố, không thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương của thành phố theo đúng kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các cơ quan, đơn vị. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tổng hợp nhu cầu bổ sung nguồn vốn Trung ương (*vốn ngân sách Trung ương và vốn ODA do Trung ương cấp phát*) do các cơ quan, đơn vị đề xuất để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo cấp có thẩm

quyền bổ sung kế hoạch.

- Tổng hợp danh sách các cơ quan, đơn vị không thực hiện nghiêm túc công tác nhập số liệu báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn hàng tháng vào Hệ thống quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố phê bình theo quy định.

c) Sở Tài chính:

- Khẩn trương nhập dự toán chi vào Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) ngay sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công.

- Đôn đốc chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán dự án hoàn thành kịp thời, đầy đủ nội dung biểu mẫu theo quy định; hướng dẫn chủ đầu tư giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình quyết toán dự án hoàn thành; tổ chức thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đầy đủ nội dung theo quy định.

- Tổng hợp danh sách các chủ đầu tư có dự án chậm nộp quyết toán tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Sở Xây dựng:

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, thực hiện nghiêm việc xử lý vi phạm đối với chủ đầu tư, nhà thầu về các vi phạm chế độ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định về thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế sơ bộ, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, về giấy phép xây dựng, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng công trình, thẩm tra, cấp giấy phép... theo hướng đẩy mạnh phân cấp, rút ngắn thời gian, thủ tục, lồng ghép các thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở và thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định cấp phép xây dựng, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Kho bạc Nhà nước thành phố thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện

giải ngân trong thời gian 04 ngày làm việc; phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

2. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách thành phố đã được cấp có thẩm quyền quyết định:

a) Các Sở chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện được Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư:

- Đẩy nhanh công tác thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư dự án nhưng vẫn phải đảm bảo đúng quy định, đúng yêu cầu chất lượng.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, tổ chức thực hiện công tác lập, thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế dự toán xây dựng công trình của các cơ quan, đơn vị.

b) Các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư:

- Căn cứ vào chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định và kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư được giao, các cơ quan, đơn vị được giao là Chủ chương trình, quản lý dự án khẩn trương lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng thời gian, trình tự và thủ tục quy định tại Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các Nghị định có liên quan.

- Các dự án được giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2020 phải cam kết hoàn tất công tác phê duyệt quyết định đầu tư trong năm theo quy định. Trường hợp dự án đã được giao vốn chuẩn bị đầu tư nhưng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 không được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư mà không có lý do khách quan sẽ xem xét không tiếp tục giao vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án trong năm kế hoạch tiếp theo.

- Các cơ quan, đơn vị chậm trễ trong việc lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư làm tăng tổng mức đầu tư do trượt giá hoặc làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án so với chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục dự án được giao vốn chuẩn bị đầu tư năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 không hoàn tất công tác phê duyệt quyết định đầu tư mà không có lý do khách quan, tham mưu Ủy ban nhân dân thành

phổ biến pháp xử lý theo quy định.

3. Tăng cường công tác quản lý và lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế:

a) Các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và chủ đầu tư:

- Phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đấu thầu đến các đơn vị trực thuộc, các phòng, ban chuyên môn.

- Tuân thủ nghiêm quy định của Luật Đấu thầu và các Nghị định có liên quan, đảm bảo công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư đúng trình tự, thời gian quy định nhằm nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu phải đảm bảo đúng quy định, không yêu cầu các điều kiện, tiêu chuẩn không theo quy định hoặc không phù hợp với quy mô, tính chất kỹ thuật của gói thầu làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu. Tổ chức đăng tải thông tin, phát hành hồ sơ mời thầu công khai, minh bạch, đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 02/CT-BKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu.

- Chủ động tăng cường công tác kiểm tra hoạt động đấu thầu. Phê duyệt kế hoạch kiểm tra hoạt động đấu thầu năm 2020 đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình và các dự án do mình quyết định đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, hướng dẫn phổ biến các quy định của pháp luật về đấu thầu cho các cơ quan, đơn vị và chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tiến hành kiểm tra, thanh tra, giám sát và yêu cầu xử lý kịp thời những tồn tại hoặc các hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu và các pháp luật khác có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các quận, huyện tập trung thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12 tháng 01 năm 2018 của

Thành ủy và Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường lãnh đạo, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án có thu hồi đất, góp phần ổn định tình hình chính trị - kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2020.

b) Ủy ban nhân dân quận, huyện:

- Lập kế hoạch, tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của từng dự án để đề xuất bố trí vốn phù hợp; không để xảy ra tình trạng dự án được bố trí vốn nhưng chậm thực hiện trình thẩm định, phê duyệt giá bồi thường dẫn đến chậm giải ngân vốn chi trả cho người dân.

- Phối hợp với Sở chuyên ngành để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bố trí vốn được đồng bộ kịp thời, đảm bảo việc thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong vòng 30 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư; không để phát sinh tiền phạt do chậm chi trả cho người dân.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, quận, huyện và chủ đầu tư để rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí đủ nguồn vốn để quận huyện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

d) Quỹ Phát triển Đất thành phố phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát các phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa được Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn để xem xét, tạm ứng kinh phí từ Quỹ Phát triển đất thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện theo chủ trương chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 8120/UBND-KT ngày 28 tháng 12 năm 2017.

đ) Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong việc cân đối, bố trí quỹ nhà tái định cư trên địa bàn thành phố.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công:

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản,

người đứng đầu, chủ đầu tư dự án trong việc giải ngân:

- Tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2020, các dự án chuyển tiếp (*không thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*) giải ngân dưới 50% phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, chủ đầu tư và các cá nhân liên quan.

- Tính đến hết năm kế hoạch 2020, giải ngân dưới 90% thì không xét thi đua hoàn thành nhiệm vụ và không chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội cho người đứng đầu, chủ đầu tư và các cá nhân liên quan.

- Chủ động tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công; rà soát, làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của việc không giải ngân kế hoạch vốn.

- Xử lý nghiêm và kịp thời các tổ chức, cá nhân vi phạm và cố tình cản trở, gây khó khăn, làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức yếu kém hoặc những nhiều, tiêu cực trong quản lý vốn đầu tư công, đấu thầu.

- Lập kế hoạch tiến độ cụ thể cho từng dự án, đảm bảo dự án được thực hiện theo đúng tiến độ đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo các chủ đầu tư trực thuộc cập nhật số liệu khối lượng thực hiện, khối lượng giải ngân kế hoạch vốn của các dự án do đơn vị quản lý định kỳ trước ngày 5 hàng tháng vào Hệ thống quản lý đầu tư công của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng tháng, hàng quý theo quy định.

c) Kho bạc Nhà nước thành phố:

- Kiểm soát chặt chẽ pháp lý dự án trước khi cho phép giải ngân theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định liên quan hiện hành.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo danh mục các dự án chuyển tiếp có kết quả giải ngân đến ngày 31 tháng 7 năm 2020 dưới 50% (phân theo cơ quan chủ quản và chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 8 năm 2020.

- Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo danh mục các dự án có kết quả giải

ngân đến hết năm kế hoạch 2020 (phân theo cơ quan chủ quản và chủ đầu tư) trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 10 tháng 02 năm 2021.

- Trước ngày 05 hàng tháng, thông báo tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công cho các đơn vị chủ đầu tư, cơ quan chủ quản dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

d) Các cơ quan thanh tra, kiểm tra tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công. Làm rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân gây chậm trễ trong việc giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công. Kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật trong quản lý sử dụng vốn đầu tư công theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Vĩnh Tuyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2020

CHỈ THỊ

VỀ thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

Năm 2020 có ý nghĩa quan trọng, là năm cuối thực hiện kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, năm tổ chức nhiều sự kiện, trọng đại của đất nước và thành phố, 90 năm thành lập Đảng, 75 năm thành lập Nước, 45 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 90 năm ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tình hình khu vực, thế giới dự báo tiếp tục có những biến động khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế tiếp tục xu hướng giảm; cạnh tranh chiến lược, căng thẳng địa chính trị, xung đột thương mại giữa một số quốc gia, nền kinh tế lớn diễn biến phức tạp và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. Ở trong nước, kế thừa thành tựu của hơn 30 năm đổi mới, thế và lực của nước ta ngày càng lớn mạnh, tình hình chính trị, xã hội ổn định; tuy nhiên nền kinh tế vẫn còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình Biển Đông tiếp tục phức tạp, căng thẳng, khó lường. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng ảnh hưởng lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống.

Là một đô thị đặc biệt, một trung tâm nhiều mặt của cả nước, thành phố chịu tác động của bối cảnh thế giới, trong nước cả thuận lợi và khó khăn. Vai trò đầu tàu kinh tế của thành phố đối với khu vực và cả nước vẫn tiếp tục khẳng định, tuy nhiên cũng tiềm ẩn nhiều thách thức do thành phố thiếu nguồn lực phát triển, những yếu kém nội tại của nền kinh tế từ nhiều năm qua mặc dù đã nỗ lực nhưng vẫn chưa khắc phục triệt để. Cùng với đó, các yếu tố lợi thế của thành phố về nguồn nhân lực, môi trường đầu tư kinh doanh cũng đang bị cạnh tranh mạnh mẽ trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm 2020 ngay từ tháng đầu, quý đầu, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các doanh nghiệp thuộc thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn phụ trách, khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

I. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt và triển khai các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, công việc Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Thường xuyên rà soát, tập trung triển khai và đảm bảo tiến độ các nội dung, chương trình công tác theo kế hoạch 5 năm 2016 - 2020 của thành phố đã đề ra; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, chỉ tiêu cả nhiệm kỳ, trong đó, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn thành phố (GRDP) năm 2020 đạt từ 8,3 - 8,5%, cả nhiệm kỳ đạt từ 8-8,5%. Chuẩn bị chu đáo, đầy đủ các nội dung, tài liệu, văn kiện, chuyên đề phát triển thành phố về lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI. Tiễn hành nghiên cứu, xây dựng 44 chương trình, đề án nhánh trong 3 chương trình đột phá, 1 chương trình trọng điểm theo dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI đã công bố; hoàn thành trong tháng 6 năm 2020.

2. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2020 của thành phố "*Năm đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị*", xây dựng hình mẫu con người Thành phố Hồ Chí Minh yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo trong hiện tại và tương lai; phát huy vai trò của gia đình trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

Xây dựng, đầu tư và nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa của thành phố, nâng cao hiệu quả hoạt động các bảo tàng. Trùng tu, tôn tạo các di sản, cảnh quan kiến trúc đô thị của thành phố, đặc biệt là Địa đạo Củ Chi nhằm phục vụ công tác đề nghị công nhận di sản văn hóa vật thể thế giới. Triển khai xây dựng các công trình văn hóa: Nhà hát nhạc giao hưởng và vũ kịch, Rạp xiếc, Trung tâm biểu diễn văn hóa đa năng, Nhà hát nghệ thuật truyền thống,...; phát triển văn hóa đọc; nâng cao hiệu quả hoạt động các thư viện, đường sách.

Tổ chức đối thoại văn hóa; các hội thảo về phát triển văn hóa; công bố danh mục các sự kiện văn hóa hàng năm của thành phố; nghiên cứu chọn và tổ chức Ngày hội Thành phố Hồ Chí Minh; phát động Cuộc thi sáng tác ca khúc về Thành phố Hồ Chí Minh chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020) và chào mừng Đại hội Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI,...

Tăng cường chất lượng công tác quản lý hoạt động tổ chức Lễ hội lớn, sự kiện tiêu biểu của thành phố. Tăng cường liên kết văn hóa các vùng, miền; thực hiện chiến lược phát triển ngành công nghiệp văn hóa tại thành phố, lựa chọn những lĩnh vực, ngành, nghề là thế mạnh của thành phố để tập trung triển khai đầu tư trong năm 2020, tạo tiền đề cho những năm tiếp theo.

Xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển tài năng, các cơ chế đặc thù, vượt trội để thu hút nhân tài trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao. Nâng cao các giải thưởng văn hóa, nghệ thuật, chế độ chính sách đãi ngộ nhằm tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tài năng điển hình...

Chú trọng nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc; thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Thành ủy về cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường kênh rạch vì thành phố sạch và giảm ngập nước”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Thành ủy về tăng cường công tác quản lý trật tự đô thị; Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, quyết liệt Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội và các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua, tạo động lực để thúc đẩy thành phố phát triển nhanh, bền vững. Triển khai Kế hoạch sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2019 - 2021 sau đại hội; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước sau khi có hướng dẫn phương án sử dụng đất; sắp xếp lại, xử lý tài sản công bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành; đúng mục đích sử dụng được Nhà nước giao; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Rà soát hiệu quả các dự án có sử dụng đất công, đẩy nhanh tiến độ chuyên mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, tạo điều kiện cho phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ và yêu cầu nâng cấp hoàn thiện hạ tầng đô thị. Khuyến khích và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tham gia phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai.

Tiếp tục kiến nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị quyết cho phép thành phố thực hiện cơ chế, quy trình “đặc thù” để rút ngắn thời gian thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng dự án có thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn thành Đề án tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố; Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính của khu vực và quốc tế; Đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông thành phố; Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2.

Thực hiện các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý chi tiêu ngân sách và tài sản công, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát; triển khai đồng bộ và có hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành.

Đẩy mạnh công tác giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2020. Đến ngày 31 tháng 7 năm 2020, các dự án chuyển tiếp giải ngân dưới 50% (*không thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*) phải tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan. Đến hết năm kế hoạch 2020, giải ngân dưới 90% thì không xét thi đua hoàn thành nhiệm vụ và không chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội cho người đứng đầu, chủ đầu tư dự án và các cá nhân liên quan.

4. Nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh, tập trung phát triển nhanh các ngành, sản phẩm công nghiệp, dịch vụ có hàm lượng khoa học - công nghệ, giá trị gia tăng cao, nhất là vật liệu mới, công nghệ nano, năng lượng tái tạo, sản xuất linh kiện điện tử cao cấp, công nghiệp vi mạch, công nghệ số, khoa học tính toán và dữ liệu lớn, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo...; thúc đẩy phát triển nông

ng nghiệp theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, thường xuyên tổ chức đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp với chính quyền thành phố, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Trong quý 1 năm 2020, ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp lớn của thành phố (có số vốn từ 100 tỷ đồng trở lên), để hình thành các tập đoàn có quy mô lớn, nguồn lực mạnh, vươn tầm khu vực và thế giới.

Đổi mới và hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng kế hoạch phát triển Hạ tầng số của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030. Phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái số Việt với các nền tảng dùng chung, các dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; từng bước tiến đến làm chủ công nghệ nền tảng tạo đột phá cho chuyển đổi sang nền kinh tế số.

5. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao chất lượng quy hoạch. Thực hiện hiệu quả Luật Quy hoạch và các luật, pháp lệnh, nghị quyết có liên quan đến quy hoạch, khẩn trương lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Xử lý triệt để các dự án chậm triển khai, tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án Xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 để dự án hoàn thành cơ bản cuối năm 2020, đưa vào vận hành thương mại vào quý 4 năm 2021. Tổ chức thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền như: dự án Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài; dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 2, đoạn tuyến kết nối từ nút giao Bình Thái đến đường Phạm Văn Đồng; dự án Giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1).

Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đẩy nhanh tiến độ thực hiện 7 chương trình đột phá của thành phố, trong đó trọng tâm là cải tạo, chỉnh trang đô thị, di dời và tổ chức lại cuộc sống của người dân đang sống trên và ven kênh, rạch. Phát triển hạ tầng cấp nước, thoát nước, giao thông công cộng đồng bộ với phát triển nhà ở.

Đẩy nhanh thủ tục đối với các dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư để huy động mọi nguồn lực xã hội phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung

giảm ùn tắc và tai nạn giao thông; tăng cường tuần tra, kiểm soát, giữ nghiêm kỷ cương pháp luật kết hợp đẩy mạnh các giải pháp tuyên truyền, tác động thay đổi hành vi về chấp hành an toàn giao thông đến người dân thành phố. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách công cộng, phát triển các tuyến xe buýt phù hợp nhu cầu đi lại của người dân. Nghiên cứu, thử nghiệm mô hình mới nâng cao hiệu quả vận chuyển hành khách công cộng, giảm kẹt xe.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, đặc biệt chú trọng thực hiện các biện pháp giảm ô nhiễm không khí. Tiếp tục triển khai xây dựng các nhà máy đốt rác phát điện theo kế hoạch. Đảm bảo cung cấp nước sạch, an toàn cho người dân thành phố. Phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Xây dựng và triển khai chương trình xây dựng thành phố xanh, thân thiện môi trường. Quản lý tốt nguồn tài nguyên nước và kiểm soát chặt chẽ, ngăn ngừa ô nhiễm, nhất là rác thải nhựa.

6. Phát triển giáo dục thông minh, trong đó, trọng tâm là phát triển phẩm chất và năng lực người học, dựa trên môi trường công nghệ thông tin, mở rộng không gian, thời gian, tài liệu dạy học và phương pháp, hình thức dạy học, nhằm thúc đẩy các kỹ năng sáng tạo, năng lực tư duy và năng lực giao tiếp.

Tập trung đào tạo, tuyển dụng, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, xây dựng thành phố thông minh. Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là động lực chủ yếu của tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Cơ cấu lại và thực hiện hiệu quả các chương trình khoa học và công nghệ của thành phố theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo.

Thành lập Viện Công nghệ tiên tiến và Đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hỗ trợ có hiệu quả việc nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục, đào tạo hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Thực thi hiệu quả chính sách đào tạo, thu hút và trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ từ các nguồn sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học uy tín từ nước ngoài

Phát triển y tế thông minh để người dân dễ dàng tiếp cận thông tin, sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao và được chăm sóc, nâng cao sức khỏe suốt đời. Tăng cường giám sát, xử lý các điểm nguy cơ gây dịch bệnh, đẩy mạnh hoạt động cung

ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nhân rộng mô hình phòng khám đa khoa vệ tinh của bệnh viện tuyến huyện đặt tại trạm y tế; nâng cao năng lực bệnh viện tuyến huyện góp phần giảm tải cho các bệnh viện thành phố. Phát triển loại hình “du lịch y tế” trên cơ sở hệ thống y tế chuyên sâu; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động cấp cứu ngoài bệnh viện.

7. Quan tâm đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân; triển khai các giải pháp tích cực hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao chất lượng hoạt động của các sàn giao dịch việc làm để kết nối cung cầu về số lượng và chất lượng; tăng cường công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo, thực hiện các giải pháp để hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động trợ giúp xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ em và thực hiện tốt hơn các quyền của trẻ em.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử theo hướng hiện đại, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công.

Thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần thi đua yêu nước, đổi mới sáng tạo ở tất cả các cấp, các ngành.

9. Bảo đảm và giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng; đảm bảo tuyệt đối an toàn các lễ hội, sự kiện chính trị quan trọng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Đẩy mạnh các giải pháp phòng, chống các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm ma túy, thực hiện dự án nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy tại xã, phường, thị trấn. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh mạng, an ninh truyền thông. Thực hiện tốt các mô hình, tổ chức tự quản trong thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

10. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế; tăng cường triển khai các hoạt động ngoại giao hiệu quả và thiết thực, chuẩn bị tốt cho việc tham gia vào các hiệp định thương mại tự do mà nước ta đã và sẽ ký kết, đặc biệt là Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh Châu Âu. Phối hợp với các bộ ngành Trung ương và địa phương tổ chức chu đáo, thành công các sự kiện nhân dịp Việt Nam là Chủ tịch ASEAN 2020. Đẩy mạnh công tác Người Việt Nam ở nước ngoài bằng cách đổi mới phương thức, đa dạng hóa các hoạt động nhằm thu hút và phát huy nguồn lực, tri thức của kiều bào phục vụ quá trình xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố; phát huy nguồn lực từ kiều hối để phục vụ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Từng đồng chí Giám đốc Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các doanh nghiệp thuộc thành phố đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, phải minh chứng bằng kết quả thực.

Đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện, nói đi đôi với làm, chuyển động toàn hệ thống để chính sách đi vào thực tiễn đời sống xã hội. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; cắt giảm các thủ tục hành chính rườm rà, không cần thiết, gây cản trở; đơn giản hóa, đổi mới quy trình xử lý công việc với tinh thần đột phá; tập trung tháo gỡ rào cản, vướng mắc, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nỗ lực hết sức mình để thành phố trở thành địa phương thực hiện thành công nhất mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh thể chế thuộc nhóm ASEAN4 như mục tiêu Chính phủ đã đề ra.

Tuyệt đối không để công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực của các cơ quan chức năng thời gian qua làm ảnh hưởng đến tiến độ và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ; kiên quyết không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng, chậm trễ trong giải quyết hồ sơ của người dân và doanh nghiệp.

2. Từng cán bộ, công chức, viên chức nêu cao hơn nữa ý thức trách nhiệm phục vụ Nhân dân, nâng cao đạo đức công vụ, tính chuyên nghiệp trong phối hợp thực thi công vụ, nghiêm chỉnh từ lời nói đến hành động, xây dựng nền công vụ hiện đại, minh bạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất, cụ thể hóa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 thành Chương trình, nhiệm vụ công tác hàng tháng, quý của Ủy ban nhân dân thành phố; thường xuyên theo dõi,

đơn đốc chuẩn bị nội dung và tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/QĐ-UBND

*Bình Thạnh, ngày 02 tháng 01 năm 2020***QUYẾT ĐỊNH****Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực năm 2019****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 134 /TTr-TP ngày 31 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Nay công bố 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành hết hiệu lực pháp luật (Danh mục kèm theo).**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tư pháp quận, các phòng, ban, đơn vị thuộc quận và Chủ tịch UBND các phường có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**CHỦ TỊCH****Hoàng Song Hà**

DANH MỤC
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của UBND quận)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
01	Quyết định	Số 8531/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009 của UBND quận Bình Thạnh	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh	Bị thay thế bởi Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND quận Bình Thạnh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh	25/01/2019
	TỔNG SỐ	01 văn bản			

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước
của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trong kỳ hệ thống hóa năm 2019**

(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của UBND quận)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú³
Văn bản của Ủy ban nhân dân:					
1.	Quyết định	số 5842/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về giải thể Ủy ban dân số - Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh, chuyển các chức năng nhiệm vụ của Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em quận Bình Thạnh sang các phòng, ban có liên quan.	ngày 16/8/2008	
2.	Quyết định	số 5843/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về sáp nhập Ban Tôn giáo và chuyển Bộ phận Thi đua - Khen thưởng vào Phòng Nội vụ và bổ sung chức năng nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân quận tổ chức quản lý về văn thư lưu trữ Nhà nước cho Phòng Nội Vụ.	ngày 16/8/2008	
3.	Quyết định	số 5844/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về thành lập Phòng Tư pháp quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
4.	Quyết định	số 5845/2008/QĐ-UBND	Về thành lập Phòng Tài chính và	ngày 16/8/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
		ngày 08/8/2008	Kế hoạch quận Bình Thạnh.		
5.	Quyết định	số 5846/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về thành lập Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
6.	Quyết định	số 5847/2008/QĐ-UBND 08/8/2008	Về thành lập Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
7.	Quyết định	số 5848/2008/QĐ-UBND 08/8/2008	Về thành lập Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
8.	Quyết định	số 5849/2008/QĐ-UBND 08/8/2008	Về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
9.	Quyết định	số 5850/2008/QĐ-UBND 08/8/2008	Về thành lập Phòng Y tế quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
10.	Quyết định	số 5851/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về thành lập Thanh tra quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
11.	Quyết định	số 5853/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về thành lập Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh.	ngày 16/8/2008	
12.	Quyết định	số 5854/2008/QĐ-UBND ngày 08/8/2008	Về thành lập Phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh.	ngày 15/8/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
13.	Quyết định	số 8529/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009	Về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thạnh.	ngày 01/01/2010	
14.	Quyết định	số 06/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010	Về việc bãi bỏ văn bản QPPL không còn phù hợp.	ngày 18/6/2010	
15.	Quyết định	số 07/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010	Về việc công bố văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành.	ngày 18/6/2010	
16.	Quyết định	số 05/2011/QĐ-UBND ngày 24/3/2011	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính và Kế hoạch quận Bình Thạnh.	ngày 01/4/2011	
17.	Quyết định	số 06/2011/QĐ-UBND ngày 25/3/2011	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh.	ngày 02/4/2011	
18.	Quyết định	số 08/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh	ngày 28/7/2011	
19.	Quyết định	số 10/2011/QĐ-UBND ngày 12/10/2011	Về công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành.	ngày 19/10/2011	
20.	Quyết định	số 05/2012/QĐ-UBND ngày 17/7/2012	Về việc công bố văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành	ngày 24/7/2012	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
21.	Quyết định	số 01/2017/QĐ-UBND ngày 17/5/2017	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận Bình Thạnh	ngày 29/5/2017	
22.	Quyết định	số 03/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận Bình Thạnh	ngày 13/7/2017	
23.	Quyết định	số 04/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	ngày 25/7/2017	
24.	Quyết định	số 05/2017/QĐ-UBND ngày 28/8/2017	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh	ngày 06/9/2017	
25.	Quyết định	số 01/2018/QĐ-UBND ngày 29/01/2018	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Bình Thạnh	ngày 06/02/2018	
26.	Quyết định	số 02/2018/QĐ-UBND ngày 14/3/2018	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	ngày 23/3/2018	
27.	Quyết định	số 03/2018/QĐ-UBND ngày 23/3/2018	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh	ngày 02/4/2018	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
28.	Quyết định	số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/7/2018	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Bình Thạnh	ngày 23/7/2018	
29.	Quyết định	số 05/2018/QĐ-UBND ngày 27/8/2018	Bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	ngày 07/9/2018	
30.	Quyết định	Số 01/2019/QĐ-UBND ngày 17/01/2019	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận Bình Thạnh	ngày 25/01/2019	
Văn bản của Hội đồng nhân dân:					
31.	Nghị quyết	số 24/2007/NQ-HĐND ngày 21/12/2007	Về phê duyệt tờ trình Đề án quy hoạch chi tiết địa điểm trường học ngành giáo dục - đào tạo trên địa bàn quận Bình Thạnh đến năm 2020	ngày 28/12/2007	
32.	Nghị quyết	số 06/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008	Về phê duyệt đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 trên địa bàn quận Bình Thạnh	ngày 18/7/2008	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
33.	Nghị quyết	số 21/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	ngày 25/12/2017	
Tổng số: 33 văn bản					

DANH MỤC

**Văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế,
bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh trong kỳ hệ thống hóa năm 2019
(Kèm theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2020 của UBND quận)**

Stt	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản¹	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
1	Quyết định	số 8529/2009/QĐ-UBND ngày 24/12/2009	Về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận Bình Thạnh.	Thay thế	Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có hiệu lực ngày 20/6/2014 quy định	P.VH-TT	Chờ quy chế mẫu do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành

					thêm một số chức năng cho các phòng, ban quận.	
2	Quyết định	số 05/2011/QĐ-UBND ngày 24/03/2011	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tài chính và Kế hoạch quận Bình Thạnh.	Thay thế	Không phù hợp quy định Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	P.TC-KH
3	Quyết định	số 06/2011/QĐ-UBND ngày 25/03/2011	Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Kinh tế quận Bình Thạnh.	Thay thế	Không phù hợp quy định Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện,	P.Kinh tế

					Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có hiệu lực ngày 20/6/2014 quy định khác một số chức năng cho các phòng, ban quận.		
4	Quyết định	số 08/2011/QĐ-UBND ngày 20/07/2011	Về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Quản lý đô thị quận Bình Thạnh	Thay thế	Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có hiệu lực ngày 20/6/2014 quy định thêm một số chức năng cho các phòng của quận	P.QLĐT	
5	Quyết định	số 03/2017/QĐ-UBND ngày	Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp	Sửa đổi	Ngày 07/8/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung	P.TP	Chờ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

		28/6/2017	quận Bình Thạnh		một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đã bỏ nhiệm vụ thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Phòng Tư pháp quận (tại Khoản 1, Điều 4 quy định: bỏ cụm từ “ <i>kiểm soát thủ tục hành chính</i> ” tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)		ban hành quy chế mẫu (sửa đổi, bổ sung) - Năm 2020
		TỔNG SỐ	5 văn bản				

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng